PHIẾU BÀI TẬP TIẾNG VIỆT LỚP 2

Ôn tập cuối học kì 1 · Bài 17–32 (SGK tr. 137–142)

Tuần 18

Họ và tên: ..... Lớp: .....

Bài 1: Đọc hiểu: đọc đoạn văn và trả lời câu hỏi

Chiếc ví bị rơi

Trên đường đi học về, Quân nhặt được một chiếc ví màu nâu. Trong ví có tiền và tờ giấy ghi tên bác Tư bán rau. Quân nghĩ: "Chắc bác đang lo lắm!" Cậu liền chạy ra chợ tìm bác. Thấy chiếc ví, bác Tư mừng rỡ cảm ơn Quân. Về nhà, Quân kể cho mẹ nghe. Mẹ ôm Quân, khen con trung thực. Quân thấy lòng vui như được điểm mười.

1. Quân nhặt được vật gì? (A) Chiếc ví (B) Chiếc mũ (C) Quyển sách

2. Nhờ đâu Quân biết ví của bác Tư?

(A) Bác Tư gọi Quân (B) Tờ giấy ghi tên bác (C) Mẹ nói cho Quân

3. Mẹ khen Quân thế nào? (A) Học giỏi (B) Chăm chỉ (C) Trung thực

4. Quân đã làm gì khi nhặt được ví?

Bài 2: Chính tả: điền iên hoặc yên (thêm dấu thanh nếu cần)

b..... xanh ..... bình m..... núi

..... tâm t..... nữ đ..... thoại

Bài 3: Luyện từ và câu: xếp các từ trong khung vào nhóm thích hợp

Quân chiếc ví nhặt bác Tư chạy cảm ơn

1. Từ chỉ người, vật: .....

2. Từ chỉ hoạt động: .....

Bài 4: Luyện từ và câu: điền dấu chấm, dấu chấm hỏi hoặc dấu chấm than

1. Bác Tư hỏi: "Cháu tên là gì ☐" Quân đáp: "Cháu tên là Quân ạ ☐"

2. Bác Tư reo lên: "Ôi, may quá ☐"

onthi.app
Ôn Thi · phiếu bài tập in miễn phí có đáp án

🗣️ Bài 5: Luyện từ và câu: nối câu với kiểu câu

1. Quân là học sinh lớp 2.	●	●	a. câu nêu hoạt động
2. Quân chạy ra chợ.	●	●	b. câu nêu đặc điểm
3. Chiếc ví màu nâu.	●	●	c. câu giới thiệu

☑️ Bài 6: Viết: kể một việc tốt em đã làm

Viết 2–3 câu kể một việc tốt em đã làm ở nhà hoặc ở trường.

Em đã làm việc tốt gì? Em làm thế nào? Em cảm thấy ra sao?

ĐÁP ÁN – TIẾNG VIỆT LỚP 2

Dành cho bố mẹ, thầy cô chấm bài

Tuần 18

Bài 1: Đọc hiểu: đọc đoạn văn và trả lời câu hỏi

1. **A** (Chiếc ví)
2. **B** (Tờ giấy ghi tên bác)
3. **C** (Trung thực)
4. Quân chạy ra chợ trả lại ví cho bác Tư.

Bài 2: Chính tả: điền iên hoặc yên (thêm dấu thanh nếu cần)

biển xanh **yên** bình **miền** núi **yên** tâm **tiên** nữ **điện** thoại

Bài 3: Luyện từ và câu: xếp các từ trong khung vào nhóm thích hợp

1. Từ chỉ người, vật: **Quân, chiếc ví, bác Tư**
2. Từ chỉ hoạt động: **nhặt, chạy, cảm ơn**

Bài 4: Luyện từ và câu: điền dấu chấm, dấu chấm hỏi hoặc dấu chấm than

1. Bác Tư hỏi: “Cháu tên là gì **?**” Quân đáp: “Cháu tên là Quân ạ **.**”
2. Bác Tư reo lên: “Ôi, may quá **!**”

Bài 5: Luyện từ và câu: nối câu với kiểu câu

1 – **c** 2 – **a** 3 – **b**

Bài 6: Viết: kể một việc tốt em đã làm

Mẫu: Hôm qua, em giúp bạn Lan nhặt sách vở bị rơi. Em xếp sách gọn lại rồi đưa cho bạn. Em thấy rất vui vì đã giúp được bạn.

onthi.app
Ôn Thi · phiếu bài tập in miễn phí, có đáp án